

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 08/2019/TCDS- ST
Ngày 02-10-2019
V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Hồng

- Ông Nguyễn Quang Long

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2019/TLST-TCDS ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST- TCDS ngày 04-9-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST- TCDS ngày 16 tháng 9 năm 2019; thông báo mở lại phiên tòa số 11 ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái- Có mặt

Bị đơn: Anh Vi Văn L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 24 tháng 7 năm 2019 của nguyên đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày: Do có mối quan hệ quen biết ngày 12-9-2013 anh Vi Văn L có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái có

đến nhà anh Đ hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng để anh L mua đôi khai thác gỗ, hẹn đến tháng 11-2013 anh L phải trả đủ anh Đ 30.000.000 đồng. Quá thời hạn trên anh L không trả tiền cho anh Đ mặc dù anh đã đòi nhiều lần. Nay anh Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện L buộc anh L phải trả anh Đ số tiền 30.000.000 đồng.

Bị đơn anh Vi Văn L được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng anh L vắng mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án.

{3} *Yêu cầu số tiền vay:* Ngày 12-9-2013 anh Hoàng Văn Đ và anh Vi Văn L có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 30.000.000 đồng, không lãi xuất, thời hạn trả nợ tháng 11-2013. Đến nay anh L chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho anh Đ là đúng thực tế

Đây là giao dịch dân sự được xác lập trước ngày 01-01-2017 đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015 do đó cần áp dụng các quy định này để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi anh Vi Văn L số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra anh Đ không yêu cầu gì khác. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “ *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*” Trong vụ án này mặc dù quá hạn anh Đ đã nhiều lần yêu cầu nhưng anh L vẫn không thanh toán số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn Đ đối với số tiền 30.000.000 đồng có căn cứ chấp nhận, cần buộc anh Vi Văn L phải trả cho anh Hoàng Văn Đ số tiền đã vay.

{4} *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên anh Đ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Vi Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{5} *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 xử Buộc anh L phải trả cho anh Đ 30.000.000 đồng; anh L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Vi Văn L phải có trách nhiệm trả 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) cho anh Hoàng Văn Đ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2- *Về án phí:*

- Anh Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đ được hoàn lại 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/04517 ngày 22-7-2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

- Anh Vi Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

3- *Quyền kháng cáo:*

- Anh Hoàng Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Vi Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS L;
- CCTHA L;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Anh